

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Thanh Tuyền; bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp R, xã HM, huyện CN, tỉnh CM.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc Qu, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp PT, xã CH, huyện GT, tỉnh BT.

Chị N có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Qu vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày:

Chị và anh Nguyễn N Qu kết hôn vào năm 2016 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện GT, tỉnh BT vào ngày 09/11/2016, hôn nhân do tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Hiện tại chị đã không còn tình cảm với anh Qu và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: chị và anh Qu có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017, hiện con đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: chị trình bày không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị trình bày không có.

Do chị bận công việc không thể đến tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Qu đều vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án: thực hiện đúng và tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: chị N thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng anh Qu chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly của chị Nguyễn Kim N đối với anh Nguyễn Ngọc Qu. Chị N được ly hôn với anh Qu.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017 cho chị N nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Qu được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Qu thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: không tranh chấp, không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Ngọc Qu. Anh Qu cư trú tại ấp PT, xã CH, huyện GT, tỉnh BT. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh Qu.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Kim N và anh Nguyễn Ngọc Qu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện GT, tỉnh BT vào ngày 09/11/2016. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận, bảo vệ. Chị N cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã phân tích, động viên nhưng chị N khẳng định chị không còn tình cảm với anh Qu nên xin được ly hôn. Xét thấy, tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Theo quy định trên thì giữa chị N và anh Qu đã xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Về phía anh Qu, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho anh Qu nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Qu đã không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Qua đó, cho thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, anh Qu có thái độ bỏ mặc, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm với chị N. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị Nguyễn Kim N và anh Nguyễn Ngọc Qu có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017. Chị N yêu cầu sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng cho con và anh Qu cũng không có bất cứ ý kiến phản đối hay yêu cầu gì về việc nuôi con. Hiện cháu T còn rất nhỏ đang sống chung với chị N có cuộc sống tốt, sinh hoạt ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển của con về mặt thể chất và tinh thần

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận để chị N là người trực tiếp nuôi con. Mặc dù tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng do chị N không có yêu cầu anh Qu cấp dưỡng cho con, thấy rằng đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của chị nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Kim N trình bày không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị Nguyễn Kim N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Kim N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Kim N đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Qu, cụ thể:

[1.1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Qu.

[1.2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/5/2017 cho chị Nguyễn Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Kim N trình bày không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.4] Về nợ chung: chị Nguyễn Kim N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Kim N phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000478 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã CH, huyện Giồng Trôm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Yến Nhi